TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 14- 6- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc văn
2. Ông Nghiêm Văn Luyến

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST- HS ngày 16/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 24/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 tại: xã H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm HL, xã H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Q và bà Thịnh Thị V; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; chồng: Mai Thế T; có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1996; nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người làm chứng:

* Nguyễn Thị Ng - Sinh năm: 1986; nơi cư trú: xóm Bắc Sơn, xã H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Mai Thế T - Sinh năm: 1979; nơi cứ trú: xóm Hải Lộc, xã H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h 00phút, ngày 02/3/2018, Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô, BKS 36H7- 0273 đến công ty KAFUNG Việt Nam, địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện Nga Sơn đi làm. Khi vào đến nhà để xe, N phát hiện xe mô tô BKS 36G1- 269.59 của anh Nguyễn Văn Q, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, cốp xe không đóng, bên trong có ví da

(trong ví có 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn Q và 1.050.000đ) và điện thoại di động. N nảy sinh ý định trộm cắp, đồng thời quan sát xung quanh không có ai để ý, bị cáo đi lại mở cốp xe lấy ví da cùng điện thoại Inphone 6 Plus. Sau đó bị cáo mang toàn bộ tài sản bỏ vào trong cốp xe của mình, rồi đi vào công ty làm việc.

Vào đến gần Công ty anh Q nhớ quên chìa khóa ngoài xe, nên trở ra để lấy thì anh phát hiện tài sản anh để trong cốp xe đã mất. Anh vào làm việc đến 9 h thì báo cáo sự việc lên phòng nhân sự công ty và đồng thời anh báo Công an huyện Nga Sơn xem xét, giải quyết.

Đến giờ tan ca trưa, lo sợ bị phát hiện, N nhờ em gái là Nguyễn Thị Ng (cùng làm công ty) cầm chìa khóa mở cốp xe để lấy ví da và điện thoại để trả lại cho anh Q. Khi Ng đang thực hiện việc lấy tài sản do N trộm cắp được từ cốp xe ra thì Công an huyện Nga Sơn cùng bảo vệ công ty phát hiện và Ng đã khai toàn bộ sự việc.

Ngày 07/3/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn đã kết luận: 01 điện thoại Inphone 6 Plus, màu trắng, đã qua sử dụng IMEI: 354380065629097 giá trị 2.550.000đ; 01 ví da màu nâu,hiệu Adidas, đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng và giá trị về tiền;

Chiếc xe mô tô, BKS 36H7- 0273, bị cáo đi là của Mai Thế T (chồng bị cáo) mua để sử dụng làm phương tiện đi lại của gia đình, cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp bị thu giữ đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn Q và anh cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSNS-KT, ngày 15/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị N như cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị N không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình vào lúc 7h 30 phút ngày 02/3/2018, bị cáo đã lén lút lấy của anh Nguyễn Văn Q các tài sản gồm ví da bên trong có: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q, 1.050.000đ và 1 điện thoại di động Inphone 6 Plus. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 3.600.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu

trên của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Áp dụng Điều 36 BLHS phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; hiện tại bị cáo không có thu nhập, sống phụ thuộc nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên miễn xét.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày UBND xã H, huyện Nga Sơn, nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo N;
- Bị hại;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ